



ĐỊA LÝ CHÍNH TRỊ: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM

Nguyễn Đăng Hội*

1. Đặt vấn đề

Xuất hiện từ những năm cuối thế kỷ XIX và trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau nhưng cho đến nay, địa lý chính trị (ĐLCT) vẫn chưa có một cách diễn đạt chính xác khái niệm. Nhiều định nghĩa được đưa ra ở các khía cạnh khác nhau theo ý chủ quan của mỗi người. Hơn thế nữa, trong khoảng thời gian dài, ĐLCT cũng như Địa chính trị được xem là phản khoa học, là hệ tư tưởng phản động vì nó phục vụ cho lợi ích xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và phát xít. Tuy vậy, vào cuối thời kỳ Chiến tranh lạnh, bộ môn khoa học này đã được nhìn nhận một cách khách quan, được đề ý nghiên cứu và dần trở thành một bộ phận quan trọng cấu thành khoa học địa lý nhân văn.

Trong quá trình hình thành và phát triển, hệ thống các khái niệm dần được hoàn thiện và mở rộng theo sự thâm nhập của môn khoa học trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Trong hệ thống các khái niệm được nhiều nhà khoa học có uy tín đề xuất, nhiều khái niệm phản ánh những thuộc tính và mối quan hệ chung nhất, bản chất nhất và trở thành những phạm trù của ĐLCT hoặc của Địa chính trị. Các phạm trù này là một phần quan trọng cấu thành hệ thống quan điểm, đồng thời là công cụ không thể thiếu và rất quan trọng của khoa học ĐLCT để nghiên cứu những vấn đề về lý thuyết và ứng dụng thực tiễn.

Đến nay, thuật ngữ "Địa lý chính trị" không còn xa lạ với nhiều nhà địa lý, nhà nghiên cứu chính trị của Việt Nam, nhưng bản chất và nội dung của nó thì hoàn toàn chưa được đề ý nghiên cứu và vận dụng, từ đó chưa có một cách nhìn

* Trung tâm nhiệt đới Việt – Nga, Bộ Quốc phòng.

đúng đắn chứ chưa nói tới việc hệ thống hoá nghiên cứu cả về mặt lý thuyết và ứng dụng. Chính vì lẽ đó, vấn đề hoạch định chính sách và quyết định của nhà lãnh đạo, nhà quản lý nhiều khi xa rời yếu tố không gian, thiếu tính khách quan do chưa vận dụng một cách đầy đủ các quy luật địa lý vào chính trị. Vẫn còn quan niệm ĐLCT chỉ mang tầm quốc tế, là khoa học chỉ dành cho các cường quốc mà không có tầm nội quốc gia, đó là quan niệm thiếu sự nhìn nhận khách quan, dẫn đến môn khoa học này chưa được đề ý nghiên cứu ở nước ta.

2. Những khái niệm cơ bản về địa lý chính trị

2.1. Những quan niệm về địa lý chính trị

Thuật ngữ "Địa lý chính trị" bắt đầu được sử dụng vào năm 1897 khi xuất hiện công trình *Địa lý chính trị* của nhà khoa học người Đức Ph. Ratzel. Trong công trình của mình, Ratzel đã hệ thống và bước đầu xây dựng cơ sở lý thuyết của bộ môn khoa học mới này. Tuy chịu ảnh hưởng rất lớn của "Hệ tư tưởng Đức" lúc đó, song với những đóng góp về mặt khoa học, năm 1897 được xem là năm ra đời của bộ môn ĐLCT.

Ở phương Tây, ĐLCT trong một thời gian dài được xác định như là một khoa học nghiên cứu những khía cạnh không gian của các quá trình chính trị. Vào những năm 60, 70 của thế kỷ trước, ĐLCT ở Mỹ được nhiều nhà khoa học tiến hành nghiên cứu và đề xuất những quan niệm khác nhau. Chẳng hạn, theo Kasperson và Minghi (1969) thì ĐLCT là *khoa học phân tích không gian các sự kiện chính trị*. Trong khi đó, Blij (1973) chỉ xem ĐLCT là *khoa học nghiên cứu những khía cạnh không gian của các mối quan hệ quốc tế*. Các tác giả Shott, Reynold và Rokkan (1974) lại nhấn mạnh tới quyền lực và những mối xung đột. Họ cho rằng ĐLCT chính là *khoa học có cách tiếp cận tới sự phân bố không gian để nghiên cứu về chính quyền và xung đột*.

Cần nhớ lại rằng, với một thể chế và đường lối tư bản, chính trị của nước Mỹ được quan niệm và nhìn nhận không giống với chúng ta. Họ có hệ tư tưởng riêng và xem xét các hiện tượng, quá trình xã hội ở góc độ xã hội tư bản. Trong khoa học chính trị ở Mỹ và nhiều cường quốc phương Tây, thuật ngữ "chính trị" được đồng nhất về ý nghĩa với hoạt động của nhà nước và cơ quan quyền lực, đặc biệt là của cơ quan và cá nhân hoạt động trong chính phủ. Vì lẽ đó, thật dễ hiểu là tại sao ĐLCT của họ lại chú trọng đến các mối quan hệ quốc tế, trong đó có xung đột và giải quyết xung đột mang phạm vi khu vực và toàn cầu.

Khi nghiên cứu ĐLCT, Cohen và Rosenthal đi sâu phân tích sự tác động và định hướng của không gian cũng như các yếu tố địa lý khác lên việc bố trí và kiểm soát các đơn vị chính trị. Từ đó, tác giả cho rằng ĐLCT là *khoa học về động lực và biểu hiện không gian của các quá trình chính trị*.

Như vậy, tùy theo khía cạnh và góc độ nhìn nhận mà các nhà khoa học xem xét ĐLCT ở những khía cạnh khác nhau. Dù vậy 2 yếu tố cốt lõi cấu thành là: **các hiện tượng, quá trình chính trị và không gian, yếu tố địa lý** luôn được xem xét trong mối quan hệ và tương tác lẫn nhau. Sự khác nhau giữa các khái niệm chính là quy mô, mức độ và phạm vi nghiên cứu của ĐLCT. Có quan điểm nhấn mạnh đến không gian của các mối quan hệ quốc tế, phân tích khía cạnh địa lý của hiện tượng chính trị (nặng về môn “địa chính trị”, một bộ môn trong hệ thống các khoa học chính trị), nhưng cũng có quan niệm nhấn mạnh tới tổ chức, quản lý không gian của đơn vị chính trị, nghĩa là khai thác sâu hơn các khía cạnh địa lý lãnh thổ mà nó tác động lên chính trị.

Nhà địa lý Liên Xô Maergoiz tiến hành nghiên cứu ĐLCT trong thời kỳ Chiến tranh lạnh cho rằng: “ĐLCT là khoa học địa lý đặc biệt, nghiên cứu sự phân bố lãnh thổ của lực lượng chính trị mà chủ yếu là giai cấp”. Đây là quan điểm dựa trên hệ tư tưởng Mác-xít – Lêninít về nhà nước và giai cấp. Là quan niệm được sử dụng khá phổ biến ở Liên Xô (trước đây). Tuy vậy, ở đó chưa bộc lộ được một khía cạnh địa lý hết sức quan trọng, đó là sự tổ chức không gian của lực lượng chính trị. Nhưng trong thực tế, những nghiên cứu cụ thể sau này đã bổ sung nhiều cho việc “tổ chức chính trị – lãnh thổ của xã hội trong không gian địa lý”, đồng thời nghiên cứu các quy luật hình thành và phát triển tổ chức chính trị – lãnh thổ.

Với quan điểm về tổ chức chính trị – lãnh thổ của xã hội, nhà địa lý Nga V.S. Iagia (1982) nhận thấy có sự phân dị lãnh thổ bởi các sự kiện chính trị và có sự điều khiển chính trị bằng cấu trúc lãnh thổ. Iagia thừa nhận tầm quan trọng của cấu trúc lãnh thổ đến quá trình và những sự kiện chính trị. Sự phân hoá lãnh thổ sẽ tất yếu kéo theo những mối quan hệ và hoạt động chính trị khác nhau, tạo nên những đơn vị chính trị có cấu trúc và chức năng đặc thù.

2.2. Đối tượng của địa lý chính trị

Trong quá trình hình thành và phát triển, hệ thống các luận điểm dần được hoàn thiện và xác lập mối quan hệ mang tính bản chất của không gian địa lý với hoạt động chính trị. Dù ở cấp độ nào thì ĐLCT cũng đề cập tới hiện tượng, sự kiện chính trị trên một đơn vị lãnh thổ nhất định với các hình thức tổ chức riêng của nó và tạo nên hệ thống hoàn chỉnh. Đó chính là các “hệ thống chính trị – lãnh thổ” và cũng là đối tượng nghiên cứu của môn khoa học này.

Hệ thống chính trị – lãnh thổ được hiểu là sự kết hợp một cách khách quan trong mối liên hệ lẫn nhau của các nhân tố lĩnh vực chính trị (biên giới chính trị và hành chính, trung tâm điều hành và tổ chức của chính quyền, đảng phái, nhóm hoạt động xã hội,...) hoạt động trên một lãnh thổ địa lý nhất định. Tất nhiên, các nhân tố lĩnh vực chính trị ở đây tập trung và biểu hiện trên một số mặt, đó là quan hệ chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị,...

Quan hệ chính trị được hình thành giữa các nhóm xã hội, dân tộc, các đảng chính trị, các quốc gia, tổ chức quyền lực địa phương và các chủ thể khác của hoạt động chính trị liên quan đến ngăn ngừa và sử dụng quyền lực để bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền và lợi ích của các thành viên hay quốc gia trong hệ thống chính trị (kể cả việc xâm chiếm lãnh thổ). Hoạt động chính trị là tập hợp những hành động nhằm thực hiện các quan hệ chính trị trong xã hội, là tác động qua lại của các giai cấp, các dân tộc, các tổ chức, cơ quan của các cộng đồng xã hội khác nhau và của các cá thể nhằm thực hiện những lợi ích chính trị của mình trong quá trình giành, giữ và sử dụng quyền lực.

Như vậy, nếu như địa lý kinh tế nghiên cứu cơ cấu, tổ chức và phân bố không gian của quá trình sản xuất thì ĐLCT nghiên cứu tổ chức, phân bố và hoạt động theo lãnh thổ của quá trình và sự kiện chính trị.

2.3. Những nhiệm vụ cơ bản của địa lý chính trị

Mặc dù đối tượng nghiên cứu của ĐLCT là “hệ thống chính trị – lãnh thổ”, song để giải quyết những vấn đề chính trị trong mối liên hệ với các yếu tố của môi trường địa lý trên một đơn vị lãnh thổ xác định là rất phức tạp và đa dạng. Không phải ngẫu nhiên, khoa học ĐLCT có tính phức tạp mà xuất phát từ chính nội hàm, từ hợp phần cấu thành nó, đó là chính trị. Bởi vì chính trị là lĩnh vực phức tạp nhất của đời sống xã hội có giai cấp với nghĩa ban đầu là những công việc liên quan tới Nhà nước. Ngày nay quan niệm chính trị càng được mở rộng và việc hiểu rõ chính trị trở nên hết sức phức tạp và luôn là vấn đề tranh luận của các nhà khoa học.

Nói như vậy để thấy rõ nhiệm vụ của ĐLCT cũng rất rộng và có tính bao trùm. Nhưng cũng như nhiều khoa học có tính tổng hợp khác của địa lý, ĐLCT có những nội dung chủ yếu, trở thành nhiệm vụ trung tâm. Những nhiệm vụ, vấn đề khác đều nhằm phục vụ và hỗ trợ cho những nhiệm vụ chủ yếu đó mà thôi.

2.3.1. Nghiên cứu biên giới, ranh giới và cấu trúc quốc gia về mặt không gian

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của ĐLCT nhằm làm rõ nguồn gốc biên giới, quá trình hình thành và tồn tại của biên giới. Bên cạnh đó, cần xác định cấu trúc lãnh thổ quốc gia theo ranh giới nhưng phải căn cứ vào thuộc tính của nó; đó là đặc trưng chính trị và đặc điểm địa lý; là mối quan hệ trong chính thể hệ thống chính trị – lãnh thổ quốc gia (đối với những cường quốc có thuộc địa và có hoạt động xâm chiếm lãnh thổ, ranh giới hành chính quốc gia không trùng với không gian chính trị).

Biên giới quốc gia là phạm trù lịch sử và tồn tại phụ thuộc vào sự tôn trọng chủ quyền của những quốc gia có chung đường biên. Việc xác lập ranh giới phải căn cứ vào các nguyên tắc và rất nhiều chỉ tiêu, trong đó nguyên tắc lịch sử là

quan trọng. Những yếu tố như dân tộc, văn hoá cũng sẽ được đưa ra xem xét, đánh giá để lựa chọn. Nhưng dù thế nào, khi đường biên giới đang ở trạng thái ổn định thì ĐLCT nên tập trung làm sáng tỏ và chứng minh sự tồn tại đó là khách quan, phù hợp lợi ích của những quốc gia có chung đường biên mà ở đó lợi ích về an ninh, sự ổn định chính trị đất nước là quan trọng.

2.3.2. Nghiên cứu sự phân chia lãnh thổ – hành chính

Nội dung nghiên cứu này có liên quan mật thiết với nhiệm vụ thứ nhất. Nếu như khi nghiên cứu về biên giới thường đề cập nhiều tới quyền lực, sức mạnh quân sự, dân tộc, văn hoá,... thì sự phân chia lãnh thổ – hành chính là sự kết hợp giữa yếu tố lịch sử với chính trị, giữa quyền lực với ý chủ quan của bộ máy quản lý cấp cao của nhà nước qua từng giai đoạn, thậm chí là tổng hoà của nhiều yếu tố tự nhiên và nhân sinh.

Sự phân chia lãnh thổ còn phụ thuộc nhiều vào chế độ chính trị của mỗi quốc gia, vào chế độ chính thể của nhà nước (cộng hoà hay quân chủ), vào “dạng” quản lý lãnh thổ (liên hợp, liên bang hay liên minh),... Ví dụ như ở dạng quản lý liên hợp, trong quốc gia không hình thành khu tự trị mà phân ra theo các đơn vị như tỉnh, miền, vùng,... mà phần lớn các quốc gia ngày nay là quản lý theo hình thức này. Điển hình phải kể đến là Italia, Bungari, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Angieri, Colombia.

2.3.3. Nghiên cứu không gian của môi quan hệ quốc tế

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, trật tự thế giới có nhiều thay đổi, đặc biệt là việc hình thành thế giới 2 cực với trung tâm là Liên Xô và Mỹ. Tuy vậy, sau khi Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa tạm thời đi vào giai đoạn thoái trào đã một lần nữa dẫn tới sự xác lập một trật tự thế giới mới, trật tự của thế giới đa cực. Chính vì lẽ đó, hơn lúc nào hết, quan hệ quốc tế trở thành một nội dung quan trọng, thậm chí có tính chất sống còn trong đường lối chính trị của nhiều quốc gia. Nhiều nước thuộc địa trước đây giờ đã trở thành nước độc lập có chủ quyền, tham gia hội nhập quốc tế, trở thành thành viên Liên hợp quốc, có tiếng nói quan trọng và vị thế ngày càng được tăng cường trên trường quốc tế. Tất cả những điều đó có được là do hệ quả của các mối quan hệ quốc tế mà ở phạm vi mỗi nước, đó là môi quan hệ của các hệ thống chính trị quốc gia.

Cần nhắc lại rằng, vẫn có những quan điểm rất khác nhau trong phương pháp luận nghiên cứu ĐLCT giữa các cường quốc và những nước nhỏ hay theo trường phái “ôn hoà”. Tuy vậy, dù ở góc độ nào thì việc nghiên cứu không gian trong các quan hệ quốc tế là rất quan trọng trong sự phát triển của quốc gia, của khu vực. Đảm bảo sự tồn tại của quốc gia trong xu thế hội nhập nhưng cũng đồng

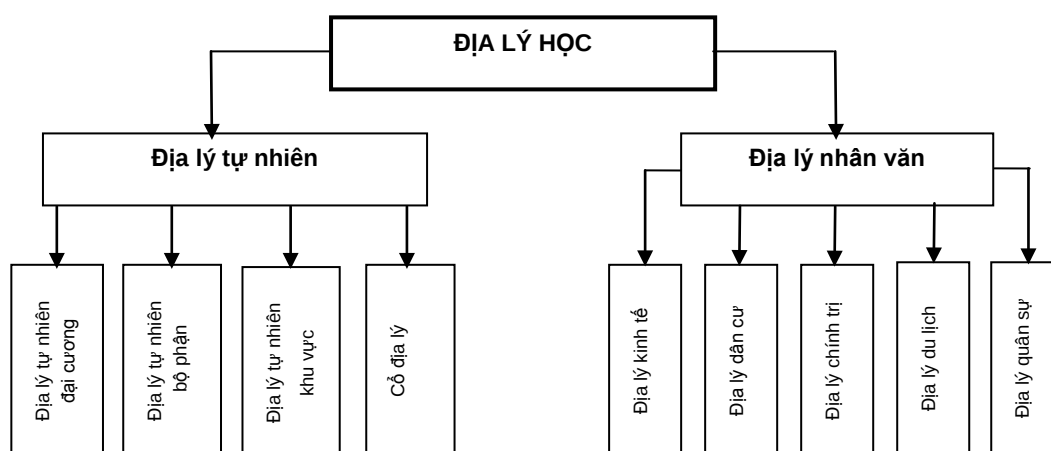
thời tác động ngược trở lại đối với ranh giới và sự phân chia lãnh thổ – hành chính trong nội một quốc gia, một vùng lãnh thổ có chủ quyền.

Bên cạnh những nhiệm vụ cơ bản trên, ĐLCT còn quan tâm tới nhiều nội dung khác của đời sống xã hội như: mối quan hệ qua lại giữa chính trị và không gian địa lý, giữa quyền lực và biến đổi nảy sinh của môi trường; vấn đề định cư của các tộc người trong phạm vi một quốc gia; khai thác và sử dụng các loại tài nguyên; mối quan hệ giữa chính phủ và dân chúng; bầu cử lựa chọn các cơ quan lãnh đạo của bộ máy chính trị.

Trên đây là những nhiệm vụ chủ yếu của ĐLCT. Tuy được phân chia ra nhưng các nhiệm vụ đó có mối quan hệ và đan xen lẫn nhau. Ví dụ như khi nghiên cứu xung đột nảy sinh ở vùng Kashmir giữa Ấn Độ và Pakixtan, ngoài nội dung về biên giới, thì các yếu tố khác như dân tộc, tôn giáo, lịch sử phân chia lãnh thổ hành chính, văn hoá, kinh tế và đặc biệt là các mối quan hệ như quan hệ giữa Ấn Độ và Pakixtan; quan hệ giữa hai nước này với các nước láng giềng, các nước đồng minh,... thậm chí cả quan hệ của chính phủ với chính quyền và cư dân địa phương cũng cần phải được nghiên cứu kỹ. Chính vì lẽ đó, nếu phân tích nội dung thì ĐLCT sẽ đề cập nhiều đến các vấn đề như quốc phòng an ninh, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, kinh tế trên một không gian xác định với các mối quan hệ bên trong và bên ngoài.

2.4. Vị trí và mối quan hệ của địa lý chính trị trong hệ thống các khoa học

Trong hệ thống các khoa học địa lý, ĐLCT là một bộ phận cấu thành địa lý nhân văn. Hình dưới đây mô tả một cách khái quát vị trí của ĐLCT trong hệ thống các bộ môn khoa học chủ yếu của địa lý học.



Là sự tích hợp của hai khoa học riêng rẽ với đối tượng và hệ phương pháp luận riêng là địa lý và chính trị, ĐLCT có mối liên quan mật thiết không những với các bộ môn của khoa học địa lý mà còn với các bộ môn của khoa học chính trị, trong đó có quan hệ quốc tế.

ĐLCT nghiên cứu các hệ thống chính trị – lãnh thổ, vì vậy các yếu tố đầu tiên được đề cập đến đó chính là các yếu tố môi trường nền, là vị trí, cấu trúc không gian, là địa hình, khí hậu, thủy văn, phân bố sản xuất, dân cư, dân tộc, văn hoá... Nói chung tùy theo mục đích nghiên cứu mà xác định mức độ liên quan của các bộ môn khoa học.

Với tư cách là một bộ môn nghiên cứu đến sự phân bố, tổ chức không gian của các quá trình chính trị, ĐLCT còn có liên hệ với nhiều ngành khoa học xã hội, trong đó phải kể đến là: dân tộc học, tâm lý học, nhân chủng học, luật học, lịch sử, kinh tế chính trị và tất nhiên cả triết học.

3. Một số phạm trù cơ bản của địa lý chính trị

Như đã đề cập, trong quá trình hình thành và phát triển, nhiều khái niệm của bộ môn khoa học ĐLCT và Địa chính trị dần được hoàn thiện và trở thành những phạm trù cơ bản và quan trọng khi nghiên cứu các nội dung của ĐLCT cùng nhiều bộ môn khoa học có liên quan. Ở đây, xin được trình bày ngắn gọn một số phạm trù cơ bản nhất nhưng cần có cách hiểu và vận dụng đúng đắn trong hoàn cảnh nước ta hiện nay.

– *Không gian địa chính trị*: là môi trường và không gian địa lý thể hiện ở dạng yếu tố gây ảnh hưởng đến các mối quan hệ quốc tế. Ở góc độ quốc gia, không gian địa chính trị có ý nghĩa quan trọng giúp nhà cầm quyền có chính sách đối ngoại với các quốc gia láng giềng, trong khu vực và trên toàn thế giới. Khi xem xét khía cạnh này, chủ thể quốc gia gần như tách mình ra khỏi phạm vi không gian để đánh giá môi trường và không gian địa lý của mình với quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác.

– *Trường địa chính trị*: là không gian được kiểm soát bởi một quốc gia hay liên minh quốc gia. Không gian kiểm soát đó có thể nằm trong phạm vi ranh giới hành chính của quốc gia hay liên minh quốc gia, nhưng cũng có thể nằm ngoài phạm vi đó. Ví dụ như sự phân chia hai nhà nước Palestine và Ixrael năm 1947, vùng đất tranh chấp Jêrusalem đặt dưới sự kiểm soát của Liên hợp quốc chứ không phải của một trong hai nước này. Trường địa chính trị còn được chia ra: trường nội địa, trường biên giới, trường giao nhau và trường trao đổi.

– *Khu vực địa chính trị*: là không gian được đặc trưng bởi cường độ cao của mối liên hệ chính trị, kinh tế, văn hoá,... Có một số quan niệm cho rằng, đây là phạm trù "mở" của khái niệm "vị trí địa chiến lược" theo cách hiểu thông thường. Tuy vậy, nội dung của nó sẽ không phản ánh đúng bởi cụm từ "khu vực" ở đây có

quy mô lớn hơn quốc gia. Ví dụ như khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, Trung Cận Đông, Đông Nam Á của chúng ta.

– *Địa chiến lược*: là không gian có ý nghĩa hướng các hoạt động đối ngoại của quốc gia trên cơ sở tiềm năng địa chính trị của không gian đó. Trong quan niệm của các cường quốc, nó được phân ra theo tỷ lệ toàn cầu, khu vực, quốc gia và theo không gian môi trường (trên bộ, trên biển, trên không và vũ trụ).

Cũng như nhiều phạm trù khác, đây là phạm trù lịch sử nhưng phụ thuộc rất nhiều vào sự hiểu biết đất nước trong thế giới, quyền lợi, ưu tiên của quốc gia, sự phân bố các hiểm họa và nguy cơ an ninh quốc gia bắt nguồn từ bên ngoài. Địa chiến lược quốc gia còn xác định lịch sử hình thành trong một thời gian đủ dài đặc điểm mối quan hệ với quốc gia khác: hữu nghị, trung lập hay đối địch.

Đây là phạm trù được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng có cách hiểu không thống nhất, nhiều khi không đúng bản chất.

– *Biên giới quốc gia*: là nơi cuối cùng của một quốc gia giáp với quốc gia khác hoặc hải phận quốc tế. Đặc trưng đó được thể hiện bằng đường phân chia lãnh thổ và không gian chính trị của 2 quốc gia liền kề (đường biên giới). Trong nhiều trường hợp, có thể sử dụng cụm từ “đường biên giới” đồng nghĩa với “ranh giới quốc gia”. Đường biên giới xác định khu vực hình thành quyền tự chủ và thống nhất quốc gia. Đồng thời chứng minh khả năng của quốc gia đảm bảo sự bảo vệ và quyền bất khả xâm phạm, là bằng chứng về sức mạnh và uy thế trong cộng đồng quốc tế.

– *An ninh quốc gia*: là sự phòng thủ, bảo vệ quốc gia trước sự đe dọa từ bên trong và bên ngoài; là khả năng đảm bảo chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, tạo điều kiện cho các hoạt động bình thường của xã hội. Để bảo vệ sự tấn công vũ trang từ bên ngoài, yếu tố quân sự có tính chất quyết định. Tuy vậy trong xu thế hiện nay, các hoạt động phi quân sự cũng dần trở thành thuộc tính trong an ninh quốc gia, ví như: đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, văn hoá và đặc biệt là kinh tế. Đây cũng là một phạm trù được sử dụng rộng rãi nhưng ít nhiều có sự thống nhất về nội dung.

– *Sức mạnh dân tộc*: là phạm trù phản ánh các hợp phần như: lãnh thổ quốc gia, tài nguyên thiên nhiên, dân số, tiềm lực kinh tế, quân sự. Trong thế giới hiện đại ngày nay, nội dung của phạm trù này còn được mở rộng ra cả khả năng kinh tế để áp dụng công nghệ mới cũng như chất lượng nhân tố con người.

Trong thực tế, phạm trù này xuất phát từ khoa học chính trị và được sử dụng rộng rãi ở các nước phương Tây như một trường phái của cái gọi là “thái độ chính trị”. Người sáng lập trường phái này là H. Morgenthau. Ông xác định sức mạnh dân tộc quốc gia có 9 đặc trưng, trong đó quan trọng là vị trí địa lý, tài nguyên, quân sự, dân tộc, chất lượng chính phủ. Tuy vậy, do đứng trên góc độ của nhà địa

chính trị nên ông phê phán sự tuyệt đối hoá vai trò của yếu tố địa lý trong khái niệm của nhiều tác giả nổi tiếng như Mackinder, Haushofer,...

- *Lãnh thổ*: là thực thể xác định địa lý tự nhiên chứa đựng các không gian khác nhau như kinh tế, chính trị, thông tin, luật pháp, an ninh,... Trong địa lý học, khái niệm lãnh thổ trước hết là phần của bề mặt trái đất và nhiều khi được sử dụng đồng nghĩa với không gian địa lý. Trong luật pháp quốc tế và học thuyết quan hệ quốc tế, lãnh thổ được xem xét với tư cách là một trong những dấu hiệu chính của quốc gia. Việc sử dụng các biện pháp để lấn chiếm lãnh thổ của quốc gia khác đều được gọi là xâm lược.

4. Định hướng nghiên cứu địa lý chính trị ở Việt Nam

4.1. Quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong hoạt động đối ngoại và khai thác, sử dụng không gian lãnh thổ

Nhất quán đường lối đối ngoại đã lựa chọn, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng khẳng định: "Chúng ta tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa phương hoá, đa dạng hoá với tinh thần Việt Nam **muốn là bạn** của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển". Để đáp ứng với tình hình mới của thế giới đa cực, chúng ta phải giải quyết rất nhiều vấn đề vừa phức tạp, vừa nhạy cảm, có liên hệ hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp tới sự phát triển và an ninh quốc gia.

Với uy tín đã có trên trường quốc tế, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã và đang muốn thiết lập quan hệ với Việt Nam, ngược lại chúng ta cũng **sẵn sàng là bạn của các quốc gia** theo nguyên tắc đã được khẳng định lại trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng: "Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; **không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hoà bình**; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi". Bên cạnh đó, chúng ta cũng kiên quyết làm thất bại các âm mưu và hành động xuyên tạc, lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" hòng can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam.

Cùng với các nước láng giềng, chúng ta chủ động và tích cực nâng quan hệ hữu nghị, hợp tác lên một tầm cao mới. Đảng và Nhà nước xem đó là yêu cầu chiến lược, kiên trì giải quyết vấn đề biên giới bằng thương lượng hoà bình.

Từ một vùng lãnh thổ không có tên nước trên bản đồ chính trị thế giới đã trở thành quốc gia có chủ quyền, thành viên của Liên hợp quốc, có quan hệ ngoại giao với 171 quốc gia và vùng lãnh thổ có chủ quyền trên toàn thế giới (tính đến hết năm 2007), là thành viên của nhiều tổ chức có quy mô và uy tín: WTO, APEC,

ASEAN,... và trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 – 2009, là 1 trong 15 nước có tiếng nói trực tiếp trong giải quyết các xung đột quốc tế, Việt Nam thực sự đã khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế.

Là một nước xã hội chủ nghĩa với chế độ cộng hoà, hệ thống hành chính được phân chia: quốc gia → tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) → huyện (quận, thị xã) → xã (phường, thị trấn) → thôn (làng, bản, sóc, đội,...). Tuy nhiên, đơn vị cơ sở là xã hoặc phường. Việt Nam có biên giới trên bộ, trên biển. Lãnh thổ có chủ quyền gồm có vùng đất, vùng trời, vùng biển, đảo và quần đảo. Theo những thoả thuận ở cấp quốc gia, đến năm 2008, chúng ta sẽ hoàn thành việc xác định mốc giới trên bộ với tất cả các nước láng giềng.

Về không gian chính trị: Đảng và Nhà nước nhất quán quan điểm, toàn lãnh thổ Việt Nam có một hệ thống chính trị duy nhất (hình thành hệ thống chính trị – lãnh thổ quốc gia Việt Nam).

Về không gian dân tộc – văn hoá: 54 dân tộc (tộc người theo nghĩa chuyên môn) cư trú trong 64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mỗi dân tộc có vùng phân bố cụ thể với những đặc trưng riêng về điều kiện địa lý, văn hoá,... nhưng thống nhất chung trong mái nhà Việt Nam và là dân tộc quốc gia: dân tộc Việt Nam.

Về không gian kinh tế: Lãnh thổ nước Việt Nam phân ra các vùng kinh tế khác nhau, trong đó có: vùng trọng điểm, cực tăng trưởng, tam giác phát triển,... có mối liên hệ, tương trợ và bổ sung cho nhau theo một chỉnh thể thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Tác giả xin không bàn luận và phân tích sâu hơn những khía cạnh này nữa, bởi nếu có đưa ra xem xét ở góc độ nào, trên quan điểm lý luận nào thì những điều cốt lõi đã nói ở trên hiển nhiên đúng vì nó mang bản chất lý luận khoa học, phù hợp quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội.

4.2. Vận dụng một số phạm trù trong nghiên cứu địa lý chính trị ở nước ta

Dù nhấn mạnh khía cạnh nào, địa lý hay chính trị, thì những nghiên cứu ĐLCT vẫn liên quan trực tiếp tới đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước; liên quan tới chủ quyền quốc gia, tài nguyên, con người. Trong khi đó, những phạm trù cơ bản của ĐLCT chủ yếu được xây dựng, áp dụng đầu tiên ở các nước phương Tây, nơi có hệ thống và đường lối chính trị không giống ở Việt Nam. Do đó, việc phân tích rạch ròi, định hướng vận dụng những quan điểm, phạm trù cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam là rất cần thiết. Sự cần thiết đó không những cho lý luận mà cho cả các hoạt động thực tiễn. Trong phạm vi giới hạn của báo cáo, chỉ xin đưa ra những gợi ý chủ yếu nhất khi vận dụng những phạm trù đang còn chưa có sự thống nhất về nội hàm.

– *Không gian địa chính trị*: Không nên quá cứng nhắc chỉ xem xét ở góc độ quan hệ quốc tế (liên quan trực tiếp tới chính sách đối ngoại của Đảng) mà cần phải khai thác cả dưới góc độ nội quốc gia. Đó là không gian địa chính trị vùng, miền, tỉnh,... với những đặc thù, sự liên hệ ràng buộc lẫn nhau trong chỉnh thể thống nhất của hệ thống không gian chính trị quốc gia (hệ thống chính trị – lãnh thổ quốc gia).

– *Trường địa chính trị*: Là phạm trù có tính nguyên tắc, được vận dụng phù hợp với công ước và luật pháp quốc tế nên không có sự khác biệt về nội dung. Tuy vậy, phạm trù này chứa đựng những nội dung quan trọng, đảm bảo lợi ích quốc gia trong mối quan hệ hữu nghị, thân thiện lâu dài với các quốc gia dân tộc láng giềng, nhất là với Trung Quốc và Campuchia – những quốc gia có chung biên giới trên biển với nước ta và hiện đang tồn tại “trường trao đổi” trong vịnh Bắc Bộ.

– *Khu vực địa chính trị*: Như đã đề cập, khu vực ở cấp độ trên quốc gia, có không gian và tầm ảnh hưởng rộng. Do đó xác định vị trí, vai trò của mỗi quốc gia trong khu vực chính trị là rất quan trọng, đảm bảo hỗ trợ định hướng quan hệ không gian song phương, đa phương. Trong thực tế vận dụng, cần làm rõ những vấn đề sau:

+ Nước ta có vị trí, vai trò và chức năng như thế nào trong khu vực địa chính trị Đông Nam Á.

+ Các mối quan hệ nào trong khu vực và giữa khu vực với thế giới là quan trọng.

+ Hệ thống giải pháp, biện pháp tăng cường những giá trị của quốc gia.

– *Đường địa chính trị*: Rõ ràng chúng ta là một bộ phận, một mắt xích quan trọng trong hệ thống giao thông trên bộ của tam giác: bán đảo Đông Dương – Trung Quốc – Thái Lan. Hơn thế nữa, chúng ta còn có cửa ngõ biển Đông rộng lớn thông ra tuyến đường hàng hải quốc tế nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và trong nội khu vực các quốc gia Nam Thái Bình Dương. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho giao lưu quốc tế, nhất là khi chúng ta đã là một thành viên của WTO. Ngược lại, sẽ là thách thức khi ở đó chứa đựng những nguy cơ tiềm tàng của sự xung đột (có khi chỉ là xung đột nảy sinh từ thị trường). Vì lẽ đó, khía cạnh này không thể xem nhẹ và hết sức thận trọng.

– *Địa chiến lược*: Là phạm trù đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều loại văn bản và báo cáo nhưng thường chưa phản ánh hết và đúng bản chất của nó trên góc độ ĐLCT. Việc vận dụng phạm trù “địa chiến lược” phụ thuộc vào sự hiểu biết và đánh giá đúng vai trò của không gian trong quyền lợi của quốc gia, của khu vực. Khi nói đến “vị trí địa chiến lược” còn có ý nghĩa định hướng các hoạt động đối ngoại (với ngoại vùng và quan hệ quốc tế). Trong thực tế, địa chiến lược biểu hiện ở 2 khía cạnh:

- + Tầm quan trọng về mặt an ninh quốc gia.
- + Luôn là khu vực trọng điểm giải quyết các vấn đề lớn về kinh tế – xã hội và mang tính lâu dài.

– *Biên giới quốc gia*: Cần nắm vững chức năng của biên giới quốc gia. Vận dụng các phương pháp đúng đắn để đạt tới độ ổn định, thống nhất về đường biên giới, đảm bảo độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Một vấn đề hết sức quan trọng là ranh giới quốc gia không phụ thuộc vào sự phân bố của tộc người. Đó là thực tế khách quan của quá trình phát triển xã hội. Một tộc người có thể phân bố ở 2 quốc gia láng giềng mà đường biên giới là trung tâm và họ cũng có thể có quan hệ huyết thống, được phép đi lại thăm viếng lẫn nhau tùy thuộc vào mối quan hệ và quy định của 2 quốc gia láng giềng đó.

– *An ninh quốc gia*: Theo nghĩa rộng, nó được sử dụng đồng nghĩa với phạm trù “quốc phòng an ninh”, là sự bảo vệ quốc gia, lợi ích quốc gia khỏi sự đe dọa từ bên trong và bên ngoài. Như vậy, thuộc tính của nó không đơn thuần là chống các thế lực tấn công bằng sức mạnh vũ trang mà còn bao gồm cả việc bảo vệ, ngăn ngừa mọi sự xâm phạm đến chế độ chính trị, dân tộc, văn hoá, quyền lợi kinh tế, giá trị lịch sử,... Điều đó cũng đồng nghĩa với việc bảo vệ tính toàn vẹn của hệ thống chính trị – lãnh thổ quốc gia (bao gồm cả thị trường hàng hoá và nguy cơ ô nhiễm môi trường).

– *Sức mạnh dân tộc*: Là tổng hoà của rất nhiều yếu tố cấu thành hệ thống chính trị – lãnh thổ quốc gia. Tuy vậy, các yếu tố cấu thành hệ thống đó không luôn luôn có vai trò và tầm quan trọng như nhau. Có yếu tố là chủ yếu, có yếu tố là thứ yếu và phụ thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh cụ thể, vào mục tiêu lâu dài. Sức mạnh dân tộc không dùng bằng phép cộng thông thường trong toán học các yếu tố cấu thành.

Nếu gọi S là sức mạnh dân tộc, ta sẽ có được một hàm số: $S = f(x_1, x_2, \dots, x_n)$; với $x_1, x_2, \dots, x_n$ là các yếu tố tạo nên như vị trí địa lý, tài nguyên, quân sự, dân số, dân tộc, văn hoá, chất lượng bộ máy cầm quyền,... Nếu chỉ xét riêng một yếu tố văn hoá cũng sẽ cho ta những giá trị rất khác nhau giữa các dân tộc. Chẳng hạn đối với Việt Nam chúng ta, sức mạnh dân tộc còn bao gồm: lòng yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đức hy sinh vì nghĩa lớn.

4.3. Các nội dung quan trọng cần được nghiên cứu

Là bộ môn khoa học, có hệ phương pháp luận, đối tượng nghiên cứu, nhưng tùy thuộc vào quan điểm mỗi quốc gia mà khía cạnh này hay nội dung khác được để ý nghiên cứu. Trường hợp nước ta không phải là một ngoại lệ. Với định hướng phát triển kinh tế xã hội và vị thế đất nước, cần nghiên cứu những vấn đề sau:

– *Biên giới*: Đến cuối năm nay (2008), Việt Nam sẽ cơ bản xác định mốc biên giới trên bộ với 3 nước láng giềng. Tuy vậy, biên giới quốc gia vẫn là vấn đề nhạy

cảm, ảnh hưởng đến an ninh, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước trong tương lai. Nghiên cứu biên giới không chỉ dừng lại ở việc xác định chủ quyền mà địa lý chính trị còn có nhiệm vụ đề xuất giải pháp khai thác tổng hợp, sử dụng và bảo vệ lãnh thổ vùng biên trong các mối liên hệ một cách lâu bền.

– *Phân chia lãnh thổ hành chính*: Chúng ta còn quá nhiều việc phải nghiên cứu, phải làm. Việc phân chia lãnh thổ hành chính, từ cấp tỉnh, huyện đến xã, thôn, đội còn nhiều bất cập, thiếu sự đánh giá tổng hợp của sự tác động đa chiều của quá khứ, hiện tại và tương lai. ĐLCT cần nghiên cứu xác lập các chỉ tiêu phân chia lãnh thổ hành chính các cấp (chỉ tiêu tự nhiên, nhân sinh), độ chín muồi (yếu tố thời gian), tiềm lực vật chất, con người. Nên nhớ là việc phân chia lãnh thổ hành chính cũng đồng nghĩa làm hình thành mới hoặc mất đi một Hệ thống chính trị - lãnh thổ nội quốc gia. Xin được nêu một số ví dụ mà không bàn luận:

+ Sự phân tách tỉnh Đắc Nông từ tỉnh Đắc Lắc khi chưa chuẩn bị được một Hệ thống chính trị – lãnh thổ cấp thị xã – là thủ phủ của tỉnh. Trong một thời gian dài, tỉnh Đắc Nông không có thị xã, thành phố mà mới có thị trấn, thị tứ.

+ Sự phân tách huyện Kon Plông thành 2 huyện: Kon Plông và Kon Rẫy thuộc tỉnh Kon Tum khi một huyện chưa kịp xây dựng thị trấn làm cơ quan đầu não của mình.

+ Khi điều tra tại một số địa phương, cán bộ lãnh đạo xã (cả bên Đảng và Chính quyền) đều không nắm được tiêu chí nào và tại sao lại phân chia lại các thôn trong xã của mình. Như vậy thì làm sao có chủ trương lãnh đạo đúng đắn hệ thống nhỏ cấp dưới (thôn).

– *Dân tộc*: ĐLCT nghiên cứu sự phân bố khách quan và “không khách quan” của các tộc người trên từng vùng lãnh thổ. Chứng minh tồn tại khách quan của sự giao thoa, đan xen trong quá trình quần cư. Xác định sự hình thành “hệ thống lãnh thổ – tộc người” là một bộ phận quan trọng của sự hình thành hệ thống chính trị – lãnh thổ. Đề xuất giải pháp và bước quy hoạch không gian theo vùng và khu vực; xác định mối quan hệ bên trong và bên ngoài.

– *Quan hệ quốc tế*: Trong xu thế hội nhập, quan hệ quốc tế tiếp tục được mở rộng và tác động đến hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội. Vì lẽ đó, cần nghiên cứu xác định bản chất các mối quan hệ, những tác động của nó đến các hệ thống chính trị lãnh thổ, kể cả hệ thống dưới quốc gia. Ngược lại, ĐLCT cũng xác định những ảnh hưởng của hệ thống chính trị lãnh thổ đến các mối quan hệ quốc tế. Trên thực tế, chúng ta cũng còn nhiều vấn đề phải nghiên cứu, trong đó có khai thác, sử dụng tài nguyên trong quan hệ kinh tế quốc tế mà tài nguyên dầu và khí đốt – dạng tài nguyên không tái tạo – là ví dụ điển hình. Cần xác định theo thời gian về quy mô, mức độ khai thác (liên quan đến kinh phí đầu tư), tỷ lệ ăn chia và hệ quả về xã hội, môi trường, an ninh quốc gia hiện tại và tương lai.

5. Kết luận

Được thực sự hình thành khoảng hơn 110 năm nay, có bước phát triển mạnh ở các cường quốc trên thế giới, ĐLCT ngày càng được mở rộng về nội dung nghiên cứu, hoàn thiện và thâm nhập vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy vậy, cho đến nay vẫn có những quan điểm khác nhau, cách tiếp cận nghiên cứu không giống nhau của môn khoa học tổng hợp này.

Do chưa có sự nhìn nhận đúng đắn, tích cực về vị trí và vai trò của ĐLCT trong hệ thống các khoa học địa lý cũng như tính ưu việt của nó trong tham mưu đưa ra quyết định không gian nên bộ môn khoa học này chưa được để ý nghiên cứu ở nước ta. Điều đó không những làm "khuyết thiếu" một mảng của địa lý nhân văn mà còn hạn chế tính ứng dụng của địa lý đối với nhiều vấn đề liên quan tới sự phát triển của đất nước, nhất là ở cấp độ quyết định không gian quốc gia.

"Hệ thống chính trị – lãnh thổ" là đối tượng nghiên cứu của ĐLCT, song những nội dung và nhiệm vụ được quan tâm khá rộng và nhiều khi có tính bao trùm, liên quan tới nhiều môn khoa học, lĩnh vực như: quốc phòng an ninh, kinh tế, dân tộc, tôn giáo, văn hoá,... được tổ chức trong không gian lãnh thổ xác định cùng với các mối quan hệ đối nội và đối ngoại. Chính vì lẽ đó, những vấn đề lớn như biên giới, tổ chức và phân chia lãnh thổ hành chính, quan hệ quốc tế trở thành nhiệm vụ trọng tâm của ĐLCT hiện đại.

Hệ thống các phạm trù là một bộ phận cấu thành ĐLCT, nó vừa là quan điểm, vừa là công cụ quan trọng để nghiên cứu và diễn đạt những vấn đề lý thuyết và thực tiễn. Tuy vậy, trong số các phạm trù cơ bản của ĐLCT được nêu ra, chỉ một số có sự thống nhất khá cao về cách biểu hiện, về nội dung, còn lại vẫn có nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau trong hệ thống quan điểm của mỗi quốc gia. Căn cứ vào hệ tư tưởng và quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về đối ngoại và sử dụng không gian, đã phân tích những khía cạnh cốt lõi nhất cần nắm vững khi nghiên cứu ĐLCT ở nước ta.

Những phạm trù quan trọng và nhạy cảm có liên quan trực tiếp tới việc hình thành chính sách đối ngoại và sử dụng không gian là: "trường địa chính trị", "không gian địa chính trị", "địa chiến lược", "biên giới quốc gia", "an ninh quốc gia" và "sức mạnh dân tộc". Trong đó, phạm trù "sức mạnh dân tộc" có ý nghĩa quyết định đến vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [3] Nguyễn Đăng Hội “Những phạm trù cơ bản của Khoa học địa lý Chính trị và định hướng vận dụng ở Việt Nam”, tạp chí *Khoa học Quân sự Việt Nam*, số 10, 2007, tr.78-83.
- [4] Nguyễn Đăng Hội, “Những khái niệm cơ bản về Khoa học địa lý Chính trị”, tạp chí *Khoa học Đại học Sư phạm*, số 2, 2008, Hà Nội, tr. 98 - 105.
- [5] Yvo Laccôxtow, *Những vấn đề địa chính trị Hôi giáo, biển, châu Phi* (Vũ Tự Lập dịch từ nguyên bản tiếng Pháp), Nhà in Thông tin tư liệu địa chất, Hà Nội, 1988.
- [7] *Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992* (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [8] Martin Ira Glassner, “Political Geography and the United Nations”, *Political Geography*, Vol 12, No 6, 1996, pp 227 - 230.
- [9] Stanley Waterman, “Political Geography as a mirror of Political Geography”, *Political Geography*, Vol 17, No 4, 1998, pp 373 - 388.
- [10] Kevin R.Cox, Murray Low, “Political Geography in questions”, *Political Geography*, No 22, 2003, pp 599 - 602.
- [11] Kevin R.Cox, “Political Geography and territotial”, *Political Geography*, No 22, 2003, pp 607 - 610.
- [12] Gerard Toal, “Re-asserting the regional: political geography and geopolitics in world thinly known”, *Political Geography*, No 22, 2003, pp 607 - 610.
- [13] S.B. Cohen, “Corrigendum to: “The 2002 annual Political Geography Lecture – Geopolitical realities and United States foreign policy”, *Political Geography*, No 23, 2004, pp 237 – 240.
- [14] Carl Grundy – Warr, James D. Sidaway, “Political Geography of silence and erasure, *Political Geography*, No 25, 2006, pp 479 - 481.
- [15] В.А. Колосов, Н.С. Мироненко, *Геополитика и Политическая География*, Из. “Аспект Пресс”, Москва, 2005.
- [16] Н.М. Сирота, *Геополитика*, Из. “Питер”, Москва, 2006.
- [17] П. А.Цыганков, *Теория Международных Отношений*, Из. “Гардарики”, Москва, 2006.